

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2025
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thu Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2024/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị V, sinh năm 2002; nơi thường trú và cư trú: Tiểu khu H, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã V huyện S, Hà Nội; đều có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Quang M, sinh năm 1999; nơi thường trú và cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh M kết hôn vào ngày 29/9/2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam trên tinh thần tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh M đã dọn về sống chung với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh M tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2023 đầu năm 2024 chị và anh M phát sinh mâu thuẫn do anh M mãi chơi; ngoài ra chị còn nghi ngờ anh M sử dụng ma túy. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M không nghe. Tháng 5/2024, do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị ở Sơn La để sống; kể từ đó

đến nay anh chị sống ly thân nhau. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 24/01/2025, bị đơn anh Phạm Quang M trình bày: Anh và chị Lò Thị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam vào ngày 29/9/2023. Sau khi kết hôn anh và chị V về nhà bố mẹ đẻ của anh sinh sống một thời gian tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ giận nhau nên khoảng tháng 5/2024 chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị V ở Sơn La kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị V có đơn khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị V. Nếu chị V kiên quyết ly hôn thì chị V tự giải quyết đơn phương.

- Về con: Chị V, anh M đều xác định vợ chồng không có con chung, con riêng, con nuôi và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị V, anh M đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị V và anh Phạm Quang M.
2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị V xin ly hôn anh Phạm Quang M, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh M có nơi thường trú và cư trú tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn chị Lò Thị V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đều có Đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Phạm Quang M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Phạm Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/2023 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị V xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M mãi chơi, ngoài ra chị còn nghi ngờ anh M sử dụng ma túy. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M không nghe. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng với anh M không còn; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang M để ổn định cuộc sống. Anh M xác định: Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ giận nhau nên khoảng tháng 5/2024 chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị V ở Sơn La kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, nay chị V có đơn khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị V, nếu chị V kiên quyết ly hôn thì chị V tự giải quyết đơn phương.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị V có quan điểm mong muốn được ly hôn anh M để ổn định cuộc sống. Mặc dù anh M muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải anh M có mặt, sau khi trình bày quan điểm anh M đã tự ý bỏ về và tại các phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Xét trên thực tế mâu thuẫn của vợ chồng chị V, anh M xảy ra từ cuối năm 2023 đầu năm 2024 nhưng cả hai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ của vợ chồng nên khả năng chị V, anh M đoàn tụ là không còn; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị V; xử cho chị V ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con: Chị V, anh M đều xác định vợ chồng không có con chung, con nuôi, con riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị V, anh M đều tự nguyện không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Lò Thị V ly hôn anh Phạm Quang M.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lò Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000631 ngày 03/12/2024 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị V đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Lò Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Quang M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng